

Số: 175 /QĐ-NTT

Thành phố Thủ Đức, ngày 17 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai các khoản thu năm học 2023 - 2024
của Trường Tiểu học Nguyễn Thị Tư

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ TƯ

Căn cứ Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính và Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 5945/UBND-GDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập;

Căn cứ kết quả họp phụ huynh học sinh toàn trường ngày 08 tháng 10 năm 2023;

Xét đề nghị của Hội đồng Trường Tiểu học Nguyễn Thị Tư về việc công khai các khoản thu năm học 2023-2024 theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai các khoản thu năm học 2023-2024 của Trường Tiểu học Nguyễn Thị Tư (Đính kèm danh sách).

Thời gian thực hiện: 9 tháng (từ tháng 9 năm 2023 đến tháng 5 năm 2024).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu, kế toán và các cán bộ viên chức của Trường Tiểu học Nguyễn Thị Tư chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG


Hồng Quang Tuyền

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC
NGUYỄN THỊ TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Thủ Đức, ngày 17 tháng 10 năm 2023

Danh sách
Về việc công khai các khoản thu năm học 2023 - 2024
của Trường Tiểu học Nguyễn Thị Tư
(Đính kèm Quyết định số 175/QĐ-NTT ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Trường tiểu học Nguyễn Thị Tư)

BẢNG TỔNG HỢP THU TIỀN – LỚP 1

STT	NỘI DUNG THU	MỨC THU	GHI CHÚ
I	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh (Thu hộ - chi hộ)		
1	Học phẩm (in đề - giấy làm bài kiểm tra; học bạ có ép nhựa)	30.000đ/hs/năm	
2	Tiền ăn bán trú	35.000đ/hs/ngày	Tính theo ngày ăn thực tế
3	Tiền nước uống	20.000đ/hs/tháng	
4	Tiền điện sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì)	35.000đ/hs/tháng	
5	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu + sổ khám sức khỏe (không bao gồm nha học đường)	40.000đ/hs/năm	
6	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, gồm có: Ứng dụng quản lý điều hành, truyền thông GD eNetviet; chuyển đổi số	30.000đ/hs/tháng	
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện các Đề án được phê duyệt		
1	Tổ chức thực hiện Đề án Trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”	1.725.000đ/hs/tháng	
III	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú		
1	Tổ chức phục vụ, quản lý bán trú và vệ sinh bán trú đối với trường thực hiện mô hình tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế	320.000đ/hs/tháng	
2	Mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	190.000đ/hs/năm	

BẢNG TỔNG HỢP THU TIỀN – LỚP 2, 3

STT	NỘI DUNG THU	MỨC THU	GHI CHÚ
I	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh (Thu hộ - chi hộ)		
1	Học phẩm (in đề - giấy làm bài kiểm tra)	15.000đ/hs/năm	
2	Tiền ăn bán trú	35.000đ/hs/ngày	Tính theo ngày ăn thực tế
3	Tiền nước uống	20.000đ/hs/tháng	
4	Tiền điện sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì)	35.000đ/hs/tháng	
5	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu không bao gồm nha học đường	30.000đ/hs/năm	
6	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, gồm có: Tin nhắn, số liên lạc điện tử; chuyển đổi số.	30.000đ/hs/tháng	
II	Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục		
1	Tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ Tiếng Anh nâng cao)	30.000đ/hs/tháng	2 tiết/tuần
2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	80.000đ/hs/tháng	Thu học sinh có đăng ký tham gia tự nguyện
3	Tiền tổ chức Giáo dục STEM	90.000đ/hs/tháng	Thu học sinh có đăng ký tham gia tự nguyện
4	Tiền tổ chức học bơi	240.000đ/hs/khóa	Không bao gồm chi phí đi lại
5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	200.000đ/hs/tháng	Thu học sinh có đăng ký tham gia tự nguyện
6	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học	450.000đ/hs/tháng	Thu học sinh có đăng ký tham gia tự nguyện
III	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú		
1	Tổ chức phục vụ, quản lý bán trú và vệ sinh bán trú đối với trường hợp đồng suất ăn nấu sẵn	230.000đ/hs/tháng	
2	Mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	190.000đ/hs/năm	

